TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2017/DS-PT.
Ngày: 10-11-2017.
V/v " Tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Thẩm phán: Bà ***Nguyễn Thị Kim Hường***;

Bà ***Ngô Thị Minh Trang***.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông ***Quách Văn Khánh*** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang***: Ông ***Trịnh Văn Đương*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 07 và 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 về "*Tranh chấp nợ hụi*".

Do bản án sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2017/QĐPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà ***Đặng Thị N***, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông ***Trần Anh Đ***, sinh năm 1980 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2017) - có mặt.

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn C, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông ***Mạch Cẩm H***, sinh năm 1969 (có mặt);

Bà ***Trịnh Thu L,*** sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư ***Nguyễn Văn B*** - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Mạch Cẩm H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày:

Vào năm 2011 bà Đặng Thị N (tên thường gọi G) có tham gia hụi do vợ chồng ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000 đồng, gồm 36 phần, bà N đóng hụi cho vợ chồng ông Mạch Cẩm H, bà Trịnh Thu L được 20 lần với số tiền là 100.000.000 đồng, từ đó ông Mạch Cẩm H thông báo ngưng hụi cho đến nay và ông H, bà L có tính tiền hụi với bà N như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng x 20 lần = 100.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng, còn lại 97.500.000 đồng, sau đó ông H và bà L có lấy tiền của bà Dương trả cho bà N thêm được 5.000.000 đồng, còn lại 92.500.000 đồng. Trong thời gian đó bà N có mua một số đồ dùng (giày, dép, quần, áo) ở tiệm của vợ chồng ông H với số tiền là 1.180.000 đồng, trừ vào tiền hụi vợ chồng ông H nợ bà N, như vậy vợ chồng ông H còn nợ bà N 91.320.000 đồng.

- Cùng trong dây hụi này bà N có tràn cho ông Trần Anh Đ 01 phần hụi với số tiền gốc ban đầu là 122.000.000 đồng (ông H nhận số tiền 122.000.000 đồng), tính đến ngày mãn hụi số tiền gốc và lãi là 175.000.000 đồng. Sau đó ông H nói bị các hụi viên giật hụi nên xin cho ông trả vốn và lãi là 137.000.000 đồng, khoản tiền hụi này đã được giáp mặt giữa bà N, ông Đ và vợ chồng ông H thì ông H đã đồng ý và được tính như sau: Tiền tràn hụi ban đầu 122.000.000 đồng, trừ hoa hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng, còn lại 119.500.000 đồng, cộng tiền lãi 15.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 134.500.000 đồng. Sau đó ông Đ có mua đồ (quần, áo) ở tiệm của vợ chồng ông H số tiền là 1.360.000 đồng, trừ vào tiền vợ chồng ông H nợ hụi. Số tiền tràn hụi vợ chồng ông H còn nợ lại 133.140.000 đồng.

Bà N yêu cầu ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L trả hai khoản tiền tổng cộng là 224.460.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L trình bày:

Ông bà không thừa nhận có tham gia hụi với bà Đặng Thị N và cũng không biết gì về việc chân hụi tràn như bà N trình bày nên không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị N.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đặng Thị N đối với ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L. Buộc ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N số tiền 224.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Đến ngày 12/5/2017, ông Mạch Cẩm H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm:

Ông H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, vì cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, không khách quan. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Bà N không có tên trong sách sách hụi viên của ông H, danh sách này ông H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra công an huyện V, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ này. Ngoài ra, ông H yêu cầu giám định lại chữ viết trong giấy tính tiền hụi vì ông H khẳng định không có viết giấy tính tiền hụi do bà N cung cấp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ và giám định lại chữ viết theo yêu cầu của ông H. Trường hợp không được xem xét các yêu cầu nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N vì không có chứng cứ chứng minh bà N có tham gia hụi hay tràn hụi do ông H làm chủ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ông Mạch Cẩm H cho rằng bà N không có tên trong danh sách hụi viên của ông là không có căn cứ xem xét, vì danh sách hụi viên của dây hụi mở ngày 22/6/2011 do bà N cung cấp giống với danh sách hụi viên ông H giao cho bà Mã Thị I cùng tham gia dây hụi với bà N do ông H làm chủ có tên bà N (G) đồng thời một số hụi viên xác định bà N có tham gia dây hụi do ông H làm chủ. Ngoài ra, chữ viết trong giấy tính tiền hụi do vợ chồng ông H viết, bà N yêu cầu giám định, tại Kết luận giám định số 677 ngày 03/01/2017 kết luận các mẫu giám định chữ viết là do cùng một người viết ra. Do đó, kháng cáo của ông H là không có căn cứ xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mạch Cẩm H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H yêu cầu giám định lại chữ viết tại giấy

tính tiền hụi (BL05-06). Xét thấy, sau khi có kết luận giám định số 677 ngày 03/01/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của ông H không yêu cầu giám định lại, khi ông H kháng cáo cũng không yêu cầu giám định. Nên cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông H.

2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Mạch Cẩm H thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông H đều không thừa nhận việc bà Đặng Thị N có tham gia chân hụi 5.000.000 đồng/15 ngày do ông làm chủ, hụi mở ngày 22/6/2011 âm lịch, vì danh sách hụi viên do ông cung cấp không có tên bà Đặng Thị N (hay tên thường gọi G) và không có việc bà N tràn hụi cho ông Trần Anh Đ.

Tuy nhiên, đối chiếu với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy: Kèm theo đơn khởi kiện, bà N đã cung cấp danh sách hụi viên *(BL10*) thể hiện bà N là thành viên tham gia dây hụi 5.000.000 đồng/15 ngày do ông H làm chủ với tên thường gọi là G tại số thứ tự 26; tại giấy tính tiền hụi của ông H đối với bà N *(BL05-06)* thể hiện nội dung: Tổng cộng hụi chị G là 91.320.000 đồng; 01 chưng chị G tràn "chàng" cho thầy Đ tổng cộng hụi 134.500.000 đồng trừ tiền đồ 1.360.000 đồng. Đồng thời, tại Kết luận giám định số 677 ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định chữ viết tại giấy tính tiền hụi (*BL05-06)* và chữ viết so sánh của ông H là cùng một người viết ra. Mặt khác, danh sách hụi viên do bà N cung cấp giống với danh sách hụi viên do ông H giao cho bà Mã Thị I (tên thường gọi S - *BL95*). Ngoài ra, một số hụi viên cùng tham gia chân hụi này như bà Lý Thị Tuyết T, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị Bích O, Nguyễn Thị Mỹ Q và bà Mã Thị I xác định bà N có tham gia dây hụi do ông H làm chủ nêu trên và ông H thông báo hụi ngưng ở lần đóng thứ 20.

Theo hồ sơ vụ án cũng thể hiện, sau khi kết thúc phiên hòa giải tại trụ sở ấp Vĩnh Phước 2, ông H có đề nghị bà N cho ông H gia hạn số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng và tràn hụi 134.000.000 đồng thêm một năm nữa sẽ trả, có sự chứng kiến của Trưởng ấp Vĩnh Phước 2 ông Thái Văn Y và ông Cao Hiền Z (*BL11-12).* Do đó, việc ông H cho rằng bà N không tham gia dây hụi do ông làm chủ và không biết gì về việc tràn hụi nêu trên là không phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh ông đã thanh toán xong số tiền nợ hụi và tràn hụi của bà N, nên kháng cáo của ông H là không có căn cứ xem xét.

Tuy nhiên, bà N khởi kiện vợ chồng ông H, bà L yêu cầu trả nợ hụi tổng cộng là 224.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc ông H, bà L trả cho bà N số tiền nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (Điều 25, 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010) để buộc trách nhiệm liên đới của vợ chồng là chưa phù hợp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích và nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Mạch Cẩm H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V.

*** Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L phải liên đới nộp án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Đặng Thị N 224.000.000 đồng x 5% = 11.200.000 đồng.

Bà Đặng Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.611.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Mạch Cẩm H không được chấp nhận, nên ông Mạch Cẩm H phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL- UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Mạch Cẩm H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N đối với ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L.

2- Buộc ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị N số tiền 224.000.000 *(hai trăm hai mươi bốn triệu)* đồng.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mạch Cẩm H và bà Trịnh Thu L phải liên đới nộp án phí có giá ngạch là 11.200.000 *(mười một triệu hai trăm nghìn)* đồng.

Bà Đặng Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.611.000 *(năm triệu sáu trăm mười một nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 03793 ngày 01/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mạch Cẩm H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Mạch Cẩm H đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 03111 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (10/11/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.